

Số: 474/2024/QĐST-HNGĐ

Gia Lâm, ngày 19 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 442/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/11/2024 về việc “Tranh chấp về ly hôn, việc nuôi con chung”, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn Y, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh **Đông Xuân L1**, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn K, xã K, thị xã S, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đông Xuân L1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đồng Xuân L1, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị L và anh L1 thống nhất xác định có 02 con chung là cháu Đồng Khánh N, sinh ngày 11/02/2012 và cháu Đồng Xuân H, sinh ngày 09/6/2014. Khi ly hôn chị L và anh L1 thống nhất thỏa thuận:

+ Chị L là mẹ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Đồng Khánh N và cháu Đồng Xuân H đến khi cháu N và cháu H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh L1 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

Anh Đồng Xuân L1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị L và anh L1 thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.3. Về công nợ chung vợ chồng: Chị L và anh L1 không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết về công nợ chung vợ chồng nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị L chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0065560 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã K, thị xã S, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2011; quyền số 01 do UBND xã K, thị xã S, thành phố Hà Nội chứng nhận ngày 07/10/2011);
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Vũ Quang Dũng